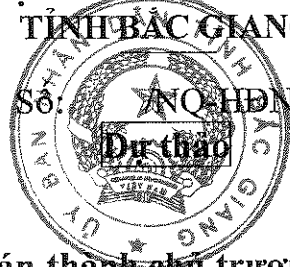


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG



Số: ANQ/HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2023-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025, như sau:

1. Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 191,74 km², quy mô dân số 176.980 người của huyện Yên Dũng với toàn bộ diện tích tự nhiên 66,55 km², quy mô dân số 194.171 người của thành phố Bắc Giang. Sau sáp nhập, thành phố Bắc Giang có diện tích tự nhiên 258,29 km² và quy mô dân số 371.151 người.

2. Điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã của huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động:

a) Điều chỉnh diện tích tự nhiên 75,93 km² của Trường bản Quốc gia khu vực 1 thuộc địa giới hành chính huyện Sơn Động về huyện Lục Ngạn quản lý. Sau điều chỉnh, huyện Sơn Động có diện tích tự nhiên 784,63 km², quy mô dân số 89.311 người, 17 đơn vị hành chính cấp xã; huyện Lục Ngạn có diện tích tự nhiên 1.108,44 km², quy mô dân số 254.506 người, 29 đơn vị hành chính cấp xã;

b) Điều chỉnh diện tích tự nhiên 11,98 km², quy mô dân số 520 người của thôn Khuân Rẻo thuộc xã Thanh Hải về xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn. Sau điều chỉnh xã Thanh Hải có diện tích tự nhiên 17,09 km², quy mô dân số 17.413 người; xã Biên Sơn có diện tích tự nhiên 32,65 km², quy mô dân số 9.737 người.

3. Sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lục Ngạn (sau điều chỉnh 75,93 km² của Trường bản Quốc gia TB1 thuộc địa giới hành chính huyện Sơn Động về huyện Lục Ngạn) để thành lập thị xã Chũ:

Thành lập thị xã Chũ trên cơ sở diện tích tự nhiên 251,55 km², quy mô dân số 127.881 người và 10 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Lục Ngạn gồm: Chũ, Hồng Giang, Thanh Hải (sau điều chỉnh địa giới hành chính), Kiên Thành, Kiên Lao, Trù Hựu, Quý Sơn, Phượng Sơn, Mỹ An, Nam Dương.

Sau khi thành lập thị xã Chũ, huyện Lục Ngạn có diện tích tự nhiên 856,89 km², quy mô dân số 126.625 người, gồm 19 đơn vị hành chính cấp xã gồm: thị trấn Phi Điền, thị trấn Biện Động và 17 xã: Tân Mộc, Tân Lập, Đèo Gia, Phú Nhuận, Đồng Cốc, Tân Quang, Giáp Sơn, Tân Hoa, Kim Sơn, Sa Lý, Phong Minh, Phong Vân, Tân Sơn, Cẩm Sơn, Sơn Hải, Hộ Đáp, Biên Sơn.

4. Sắp xếp 32 đơn vị hành chính cấp xã để thành lập 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,87 km², dân số 11.950 người của phường Trần Nguyên Hãn với toàn bộ diện tích tự nhiên 1,15 km², dân số 14.023 người của phường Ngô Quyền. Sau sáp nhập, phường Ngô Quyền thuộc thành phố Bắc Giang có diện tích tự nhiên 2,02 km² và quy mô dân số 25.973 người;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,91 km², dân số 11.285 người của phường Lê Lợi với toàn bộ diện tích tự nhiên 0,98 km², dân số 10.014 người của phường Trần Phú. Sau sáp nhập, phường Trần Phú thuộc thành phố Bắc Giang có diện tích tự nhiên 1,89 km² và quy mô dân số 21.299 người;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,60 km², dân số 3.989 người của xã Lão Hộ và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,22 km², dân số 12.321 người của thị trấn Tân An để thành lập phường Tân An. Sau sáp nhập, phường Tân An thuộc thành phố Bắc Giang có diện tích tự nhiên 13,82 km² và quy mô dân số 16.310 người;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,24 km², dân số 4.445 người của xã Vũ Xá với toàn bộ diện tích tự nhiên 27,82 km², dân số 9.968 người của xã Cẩm Lý. Sau sáp nhập, xã Cẩm Lý thuộc huyện Lục Nam có diện tích tự nhiên 38.06 km² và quy mô dân số 14.413 người;

đ) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,99 km², dân số 7.956 người của xã Mỹ Hà với toàn bộ diện tích tự nhiên 14,54 km², dân số 14.685 người của xã Tiên Lục. Sau sáp nhập, xã Tiên Lục thuộc huyện Lạng Giang có diện tích tự nhiên 20,53 km² và quy mô dân số 22.641 người;

e) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,21 km², dân số 8.038 người của xã Yên Mỹ với toàn bộ diện tích tự nhiên 11,66 km², 10.707 người của xã Hương Lạc. Sau sáp nhập, xã Hương Lạc thuộc huyện Lạng Giang có diện tích tự nhiên 18,87 km² và quy mô dân số 18.745 người;

g) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,98 km², dân số 4.805 người của xã Hồng Kỳ với toàn bộ diện tích tự nhiên 7,29 km², dân số 6.475 người của xã Đồng Kỳ. Sau khi nhập, xã Đồng Kỳ thuộc huyện Yên Thế có diện tích tự nhiên 16,27 km² và quy mô dân số 11.280 người;

h) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,58 km², dân số 4.084 người của xã Tam Hiệp của với toàn bộ diện tích tự nhiên 7,66 km², dân số 4.606 người của xã Tân Hiệp. Sau sáp nhập, xã Tân Hiệp thuộc huyện Yên Thế có diện tích tự nhiên 16,24 km² và quy mô dân số 8.690 người;

i) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,76 km², dân số 6.280 người của xã Phúc Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,15 km², dân số 8.619 người của xã Lam Cốt để thành lập xã Lam Sơn. Sau sáp nhập, xã Lam Sơn thuộc huyện Tân Yên có diện tích tự nhiên 14,91 km² và quy mô dân số 14.899 người;

k) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,02 km², dân số 5.067 người của xã Đại Hóa và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,63 km², dân số 4.180 người của xã Lan Giới với toàn bộ diện tích tự nhiên 5,81 km², dân số 5.866 người của xã Quang Tiến để thành lập xã Quang Trung. Sau sáp nhập, xã Quang Trung thuộc huyện Tân Yên có diện tích tự nhiên 16,46 km² và quy mô dân số 15.113 người;

l) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,74 km², dân số 4.122 người của xã Đồng Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,18 km², dân số 6.375 người của xã Thanh Vân để thành lập xã Đồng Tiến. Sau sáp nhập, xã Đồng Tiến thuộc huyện Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 7,92 km² và quy mô dân số 10.497 người;

m) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,37 km², dân số 7.398 người của xã Hoàng Lương và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,14 km², dân số 6.677 người của xã

Hoàng Thanh để thành lập xã Toàn Thắng. Sau sáp nhập, xã Toàn Thắng thuộc huyện Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 9,51 km² và quy mô dân số 14.075 người;

n) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,91 km², dân số 8.207 người của xã Hoàng An với toàn bộ diện tích tự nhiên 6,68 km², dân số 6.742 người của xã Hoàng Vân. Sau sáp nhập, xã Hoàng Vân thuộc huyện Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 12,59 km² và quy mô dân số 14.949 người;

o) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,39 km², dân số 5.075 người của xã Hùng Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,56 km², dân số 6.434 người của xã Thái Sơn để thành lập xã Hùng Thái. Sau sáp nhập, xã Hùng Thái thuộc huyện Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 8,95 km² và quy mô dân số 11.509 người;

p) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,07 km², dân số 5.870 người của xã Quang Minh và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,95 km², dân số 7.017 người của xã Hòa Sơn với toàn bộ diện tích tự nhiên 3,00 km², dân số 4.947 người của xã Đại Thành để thành lập xã Sơn Thịnh. Sau sáp nhập, xã Sơn Thịnh thuộc huyện Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 13,02 km² và quy mô dân số 17.834 người.

5. Thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang gồm:

a) Phường Dĩnh Trì trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 6,71 km² và quy mô dân số 13.314 người của xã Dĩnh Trì;

b) Phường Tân Tiến trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 7,94 km² và quy mô dân số 12.528 người của xã Tân Tiến;

c) Phường Tân Mỹ trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 7,37 km² và quy mô dân số 15.281 người của xã Tân Mỹ;

d) Phường Song Mai trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 10,04 km² và quy mô dân số 12.786 người của xã Song Mai;

đ) Phường Đồng Sơn trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 8,27 km² và quy mô dân số 11.288 người của xã Đồng Sơn;

e) Phường Song Khê trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 4,44 km² và quy mô dân số 7.432 người của xã Song Khê;

g) Phường Nham Biền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 21,98 km² và quy mô dân số 19.111 người của thị trấn Nham Biền;

h) Phường Tân An trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 13,82 km² và quy mô dân số 16.310 người của thị trấn Tân An (sau khi sắp xếp đơn vị hành chính);

i) Phường Nội Hoàng trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 7,64 km² và quy mô dân số 9.831 người của xã Nội Hoàng;

k) Phường Tiên Phong trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 10,35 km² và quy mô dân số 11.287 người của xã Tiên Phong;

l) Phường Cảnh Thụy trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 6,60 km² và quy mô dân số 7.795 người của xã Cảnh Thụy;

m) Phường Hương Gián trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 8,62 km² và quy mô dân số 11.963 người của xã Hương Gián;

n) Phường Tân Liễu trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 9,07 km² và quy mô dân số 7.017 người của xã Tân Liễu.

6. Thành lập 05 phường thuộc thị xã Chũ gồm:

a) Phường Chũ trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 12,84 km² và quy mô dân số 17.059 người của thị trấn Chũ;

b) Phường Trù Hựu trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 12,75 km² và quy mô dân số 11.551 người của xã Trù Hựu;

c) Phường Hồng Giang trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 14,50 km² và quy mô dân số 12.056 người của xã Hồng Giang;

d) Phường Thanh Hải trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 17,09 km² và quy mô dân số 17.413 người của xã Thanh Hải (sau điều chỉnh địa giới hành chính);

đ) Phường Phượng Sơn trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 20,65 km² và quy mô dân số 13.600 người của xã Phượng Sơn.

7. Thành lập 02 thị trấn thuộc huyện Lục Ngạn gồm:

a) Thị trấn Phì Điền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 7,29 km² và quy mô dân số 5.726 người của xã Phì Điền;

b) Thị trấn Biển Động trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên 18,65 km² và quy mô dân số 9.334 người của xã Biển Động.

8. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã, 07 huyện); 192 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 35 phường, 14 thị trấn, 143 xã).

Điều 2. Tán thành chủ trương không sắp xếp 08 đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, như sau:

1. Không sắp xếp 05 đơn vị hành chính cấp xã do có yếu tố đặc thù gồm:

a) Xã Trường Giang, huyện Lục Nam, có vị trí biệt lập, khó tổ chức kết nối giao thông thuận lợi với đơn vị hành chính cấp xã liền kề;

b) Xã Vân Hà, thị xã Việt Yên, có vị trí biệt lập, được quy hoạch phát triển thành phường giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

c) Xã An Thượng, huyện Yên Thế, có đồng bào công giáo sinh hoạt ở 02 nhà thờ, 04 thôn có tỷ lệ 95% dân số là người công giáo; khác biệt về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng với xã liền kề;

d) Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021;

đ) Xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, đang thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng đề án thành lập thị trấn thuộc huyện Lục Ngạn.

2. Chuyển 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 sang sắp xếp giai đoạn 2026-2030 để thực hiện công tác quy hoạch và đánh giá tiêu chuẩn đô thị theo quy định tại khoản 17, Điều 1, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm: xã Đồng Tâm, xã Đồng Lạc và xã Tân Sỏi thuộc huyện Yên Thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX kỳ họp thứ 17 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Các tổ chức xã hội-nghề nghiệp tỉnh;
- TT Tin học-Công báo, Sở TTTT;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng